

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 1979 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1A cũ
đến giáp tuyến đường tỉnh lộ ĐT.638, huyện Phù Cát.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 2479a/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1A cũ đến giáp tuyến đường tỉnh lộ ĐT.638, huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1A cũ đến giáp tuyến đường tỉnh lộ ĐT.638, huyện Phù Cát;

Căn cứ Thông báo số 233/TB-KVIII ngày 16/7/2023 của Kiểm toán nhà nước Khu vực III về việc Thông báo kết quả kiểm toán tại huyện Phù Cát;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 296/TTr-STC ngày 19/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1A cũ đến giáp tuyến đường tỉnh lộ ĐT.638, huyện Phù Cát.
- Cấp Quyết định phê duyệt dự án đầu tư: UBND tỉnh.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai).
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát (nay là Ban Quản lý xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai).
- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Ngô Mây, các xã Cát Trinh, Cát Hiệp và Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (nay là xã Phù Cát và xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai).

- Thời gian khởi công - hoàn thành: 20/10/2021-12/6/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số:	43.217.256.000	39.065.073.720
1. Chi phí bồi thường, GPMB	15.000.000.000	12.579.702.720
2. Chi phí xây dựng	23.706.297.000	24.233.411.000
3. Chi phí quản lý dự án	533.823.000	533.822.000
4. Tư vấn đầu tư xây dựng công trình	1.660.951.000	1.258.705.000
- Chi phí khảo sát địa hình	344.853.000	344.149.000
- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	9.405.000	9.405.000
- Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	141.875.000	141.858.000
- Chi phí khảo sát bước lập thiết kế Bản vẽ thi công - dự toán	172.427.000	150.652.000
- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát bước lập thiết kế Bản vẽ thi công - dự toán	4.702.000	0
- Chi phí giám sát khảo sát bước lập thiết kế Bản vẽ thi công - dự toán	6.383.000	0
- Chi phí lập thiết kế Bản vẽ thi công - dự toán	285.079.000	285.079.000
- Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng	55.236.000	24.856.000
- Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu tư vấn giám sát thi công	5.188.000	0
- Chi phí giám sát thi công xây dựng	635.803.000	302.706.000
5. Chi phí khác	707.766.000	459.433.000
- Chi phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	2.713.000	2.708.000
- Chi phí thẩm định thiết kế	10.991.000	0
- Chi phí thẩm định dự toán	10.668.000	0
- Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT	25.706.000	25.706.000
- Chi phí đăng tải thông tin mời thầu	660.000	0
- Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	4.269.000	0
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	90.863.000	90.862.000
- Chi phí cầm cọc GPMB	342.322.000	340.157.000
- Chi phí hạ tầng trạm trộn	109.884.000	0
- Chi phí đảm bảo an toàn giao thông	109.690.000	0
6. Dự phòng chi	1.608.419.000	0

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn đã thu hồi
Tổng số	43.217.256.000	39.065.073.720	38.974.211.720	90.862.000	0
Vốn đầu tư công			38.974.211.720		
Vốn ngân sách nhà nước:			38.974.211.720		
+Vốn ngân sách tỉnh			11.348.000.000		
+ Vốn ngân sách huyện Phù Cát			17.149.999.090		
+ Vốn ngân sách thị trấn Ngô Mây			9.585.365.000		
+ Vốn ngân sách xã Cát Hiệp			890.847.630		

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			39.065.073.720	39.065.073.720
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			39.065.073.720	39.065.073.720
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

- Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn	Số tiền
Tổng số	39.065.073.720
Vốn từ Ngân sách nhà nước: Trong đó:	39.065.073.720
1. Vốn đã bố trí :	38.974.211.720
- Vốn ngân sách tỉnh	11.348.000.000
- Vốn ngân sách huyện Phù Cát	17.149.999.090
- Vốn ngân sách thị trấn Ngô Mỹ	9.585.365.000
- Vốn ngân sách xã Cát Hiệp	890.847.630
2. Vốn chưa bố trí:	90.862.000

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải trả: 90.862.000 đồng (*Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán*).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã Phù Cát	28.795.778.090	
UBND xã Hòa Hội	10.269.295.630	

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV, Chủ tịch UBND xã Phù Cát, Chủ tịch UBND xã Hòa Hội và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, X2.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng